

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CÁC KĨ NĂNG GIAO TIẾP TIẾNG ANH Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG: TỪ ĐƯỜNG HƯỚNG LẤY NGƯỜI DẠY LÀM TRUNG TÂM SANG ĐƯỜNG HƯỚNG LẤY NGƯỜI HỌC LÀM TRUNG TÂM

Hoàng Văn Vân^(*)

1. Đặt vấn đề

Dạy ngoại ngữ nói chung và dạy tiếng Anh nói riêng có tầm quan trọng đặc biệt ở Việt Nam. Thực tế cho thấy rằng nếu thiếu năng lực ngoại ngữ, các nhà chuyên môn trong nhiều khu vực của xã hội sẽ gặp rất nhiều hạn chế trong phát triển nghề nghiệp. Nhu cầu có những cán bộ giỏi về chuyên môn và thông thạo về một hoặc hai ngoại ngữ đang là một nhu cầu bức thiết của toàn xã hội. Thế nhưng, giáo dục ngoại ngữ ở trung học phổ thông Việt Nam dường như đang gặp phải một thách thức lớn do sự chi phối của phương pháp giảng dạy truyền thống trong đó người thầy được cho là người toàn trí, người có quyền lực tối cao trong mọi hoạt động dạy-học và môi trường học tập chủ yếu vẫn là môi trường lấy người dạy làm trung tâm. Có thể có ý kiến cho rằng trong lớp học lấy người dạy làm trung tâm một số học sinh vẫn có động cơ học tập tốt và hiệu quả học tập vẫn cao. Điều này là có sự thực. Tuy nhiên, có nhiều chứng cứ khoa học [4], [Tudor 1993, 1996] để tin rằng học sinh sẽ tiến bộ nhanh hơn

nếu môi trường lấy người học làm trung tâm được tạo ra.

Bài viết này dự định mô tả việc chúng tôi đã tạo ra môi trường lớp học lấy người học làm trung tâm như thế nào với những học sinh tiếng Anh ở trung học phổ thông, những học sinh đang chịu ảnh hưởng trực tiếp của môi trường lấy người dạy làm trung tâm và được thử nghiệm trong môi trường lấy người học làm trung tâm. Chúng tôi bắt đầu bằng việc đề cập vấn đề những điểm trọng yếu của môi trường lớp học lấy người học làm trung tâm. Sau đó chúng tôi trình bày việc sử dụng đường hướng giao tiếp như thế nào để phát triển các kĩ năng giao tiếp trong các giờ học nghe- nói, đọc và viết tiếng Anh cho học sinh. Mục này được tiếp nối bằng phần thảo luận về việc giáo viên có thể nâng cao ý thức cho học sinh như thế nào về phong cách và chiến lược học tiếng Anh để đạt được hiệu quả cao nhất. Trong phần kết luận, chúng tôi gợi ý giáo viên có thể giảm một phần kiểm soát lớp học như thế nào, nhưng lại không bị mất quyền kiểm soát, trong khi vẫn tạo ra được môi trường lấy người học làm trung tâm.

^(*) PGS.TS., Khoa Sau Đại học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Môi trường lớp học lấy người học làm trung tâm

Tạo môi trường lớp học lấy người học làm trung tâm là cách làm được tạo ra khi phong cách học của học sinh không ăn khớp với phong cách dạy của giáo viên. Cách thức giáo viên dạy một vấn đề có thể mâu thuẫn với cách suy nghĩ của học sinh về vấn đề được dạy như thế nào. Những sự không ăn khớp về quan niệm này thường dẫn đến kết quả là học sinh bị hoang mang và có thể chán không thích học môn học nữa. Do đó, nhiệm vụ của giáo viên là phải tôn trọng những khác biệt của từng cá nhân học sinh và giúp đỡ các em tìm ra những quá trình và những sở thích học tập được ưa chuộng riêng của các em. Điều này yêu cầu giáo viên phải tổ chức lại lớp học, đặt học sinh vào vị trí trung tâm của quá trình dạy-học, tôn trọng các nhu cầu, phong cách và chiến lược học của từng cá nhân học sinh.

Trong môi trường lớp học lấy người học làm trung tâm, học sinh được dạy để trở thành những thực thể độc lập. Trong học tiếng Anh, môi trường lớp học lấy người học làm trung tâm là môi trường giao tiếp đích thực. Trong môi trường này học sinh được giao làm việc theo cặp hay theo các nhóm nhỏ và được hướng dẫn cách đàm phán để hiểu ý nghĩa trong một ngôn cảnh rộng lớn. Đàm phán ý nghĩa phát triển năng lực giao tiếp của học sinh và cung cấp cho các em ngôn ngữ đầu vào có thể hiểu được. Hai nhà giáo dục học ngoại ngữ Crookes và Chaudron đã rất đúng khi họ viết:

Lớp học bị giáo viên chi phối (giáo viên đứng trước lớp) được đặc trưng bởi việc giáo viên nói hầu hết thời gian trên lớp, dẫn dắt các hoạt động, và thường xuyên nhận xét đánh giá học sinh, trong khi trong một lớp học theo đường hướng lấy người học làm trung tâm, học sinh sẽ được quan sát làm việc theo cá nhân hay theo các cặp và các nhóm nhỏ, mỗi người, mỗi nhóm có những nhiệm vụ hay công việc cụ thể [1, tr.57]

Nói tóm lại, môi trường lớp học lấy người học làm trung tâm trở thành một giải pháp giải quyết những khác biệt giữa giáo viên và học sinh bằng cách tạo cho các em nhiều tự chủ và tự kiểm soát hơn. Một hạn chế duy nhất có lẽ là nếu không có kỹ năng tổ chức và quản lý cao thì giáo viên sẽ khó kiểm soát được các hoạt động của học sinh, và mâu thuẫn về dạy và học giữa giáo viên và học sinh có thể xuất hiện. Để giải quyết mâu thuẫn này, Nunan (1988) đã gợi ý đặt môi trường lấy người học làm trung tâm vào lớp học theo từng bước một và gợi ý này đã được chúng tôi thực hiện có hiệu quả.

Đặt môi trường lấy người học làm trung tâm vào lớp học vốn mang đặc điểm "lấy người dạy làm trung tâm" yêu cầu phải thực hiện các biện pháp thích nghi. Chúng ta biết rằng chuyển từ việc dạy cấu trúc ngôn ngữ sang việc dạy các ý nghĩa ngôn ngữ lấy cấu trúc ngôn ngữ làm phương tiện, từ việc sản sinh ngôn ngữ có kiểm soát sang việc sản sinh ngôn ngữ tự

do yêu cầu phải thực hiện nhiều sự thay đổi. Các thủ thuật được lựa chọn sẽ phải hỗ trợ sự phát triển của môi trường lấy người học làm trung tâm trong khi vẫn duy trì được việc kiểm soát lớp học và cung cấp cho học sinh biết lí do của những sự thay đổi. Nói chung, giáo viên cố gắng sử dụng các hoạt động tương tác của đường hướng giao tiếp, tạo cho học sinh những cơ hội sử dụng ngôn ngữ đích tối đa. Giáo viên cũng nên khuyến khích học sinh góp phần vào việc trình bày lập kế hoạch bài học. Và cuối cùng giáo viên phải giao cho học sinh đảm nhiệm nhiều trách nhiệm hơn đối với việc học tập của mình.

3. Đổi mới phương pháp giảng dạy kĩ năng nghe-nói

Mục đích của việc dạy hai kĩ năng nghe-nói (tùy theo mức độ) là giúp học sinh hiểu được người khác và làm cho người khác hiểu được những ý tưởng của mình bằng tiếng Anh với tốc độ nói bình thường. Chúng tôi chủ trương xây dựng môi trường lớp học lấy người học làm trung tâm để phát triển hai kĩ năng nghe-nói theo bốn nội dung dưới đây:

i) Xác định rõ các mục đích và mục tiêu của từng bài học trong cả hai hình thức nói và viết.

ii) Sử dụng các hoạt động giao tiếp có kiểm soát, các hoạt động giao tiếp có hướng dẫn và các hoạt động giao tiếp tự do theo trình tự tiến dần.

iii) Thu hút học sinh vào việc xác định nội dung của bài học ở nơi nào có thể.

iiii) Đánh giá tác dụng của các nhiệm vụ giáo dục thông qua các câu hỏi thăm dò.

Nội dung một liên quan đến việc giáo viên viết các mục đích và mục tiêu của bài học lên bảng, sau đó giải thích chúng rõ ràng ngay từ đầu bài học.

Nội dung hai bao gồm việc giáo viên chuyển các hoạt động giao tiếp từ có kiểm soát sang các hoạt động giao tiếp có hướng dẫn sang các hoạt động giao tiếp tự do theo trình tự tiến dần đều. Các nhiệm vụ và hoạt động giao tiếp mang nhiều hình thức khác nhau, việc làm này giúp học sinh với các khả năng nghe nói khác nhau tham gia tích cực hơn vào quá trình giao tiếp khẩu ngữ.

Các hoạt động giao tiếp có kiểm soát của giáo viên được kết cấu chặt chẽ, có hệ thống, thu hút sự tham gia của học sinh ở trình độ thấp và trong những lớp học đông học sinh. Những hoạt động giao tiếp có kiểm soát điển hình là:

- Học sinh trả lời những câu hỏi của giáo viên.
- Học sinh nghe và điền vào bảng về một chủ đề giáo viên đang trình bày.
- Học sinh nhìn vào tranh để mô tả những gì có trong tranh.

Các hoạt động giao tiếp có hướng dẫn tạo được sức hấp dẫn đối với học sinh ở giai đoạn chuyển tiếp, đặc biệt là những học sinh lớp 11. Ví dụ:

- Học sinh hỏi nhau và lần lượt trả lời những câu hỏi của nhau (trao đổi thông tin).

- Học sinh viết một hội thoại hay một bài văn trần thuật sau đó diễn lại hay kể lại cho cả lớp nghe.

- Từng cặp học sinh trình bày hội thoại để các cặp hay các bạn khác tóm tắt lại (chuyển thông tin).

Các hoạt động giao tiếp tự do cuốn hút được sự tham gia của học sinh ở giai đoạn sau chuyển tiếp, đặc biệt là những học sinh lớp 12. Một số hoạt động giao tiếp tự do điển hình được chúng tôi sử dụng là:

- Học sinh thảo luận về một chủ đề trong sách giáo khoa hay do giáo viên đề xuất.

- Học sinh báo cáo cá nhân trước lớp học về một vấn đề mình quan tâm hay hiểu biết.

- Học sinh làm việc theo cặp hay theo nhóm để tìm ra giải pháp cho một vấn đề do giáo viên đặt ra.

Sau một số tiết dạy thực nghiệm sử dụng phương pháp giảng dạy mới, giáo viên tổ chức lấy hỏi âm từ học sinh về tác dụng của các thủ thuật giảng dạy thông qua bảng câu hỏi thăm dò. Danh mục các hoạt động giao tiếp trong lớp học được đánh giá theo các nấc thang dưới đây:

Hướng dẫn: đối với giờ học nghe-nói, các em hãy đánh giá các hoạt động theo các nấc thang dưới đây:

1	Em luôn thích hoạt động này.	
2	Em thường thích hoạt động này.	
3	Em thỉnh thoảng thích hoạt động này.	
4	Em ít khi thích hoạt động này.	
5	Em không bao giờ thích hoạt động này.	

Cùng với các câu hỏi, giáo viên có thể phát hiện ra được những hoạt động giao tiếp nào có lợi cho học tập. Những học sinh khác nhau thích các hoạt động khác nhau. Bảng câu hỏi được đưa ra thảo luận để học sinh chia sẻ nhằm hạn chế những phản ứng tiêu cực đối với các hoạt động không cuốn hút được các phong cách học của học sinh. Từ kết quả của bảng câu hỏi điều tra, học sinh nhận thức được rằng tất cả các hoạt động giao tiếp, ở những mức độ khác nhau, đều có lợi, và thông qua việc tham gia vào các hoạt động này cơ hội giao tiếp của các em được phát triển.

Cho phép học sinh tham gia đóng góp ý kiến vào nội dung bài học cũng là một khía cạnh đổi mới phương pháp giảng dạy. Nghiên cứu của chúng tôi [8, tr.37-50] đã chỉ ra rằng tương tác giao tiếp do người học khởi xướng tạo ra ngôn ngữ đầu vào có thể hiểu được dễ dàng hơn tương tác giao tiếp do giáo viên khởi xướng. Do đó, ngoài những nội dung quy định của sách giáo khoa ra, kế hoạch của một số bài học có thể được xây dựng dựa trên các chủ đề do học sinh khởi xướng trong đó hầu hết mọi học sinh đều quan tâm.

4. Đổi mới phương pháp giảng dạy kỹ năng đọc hiểu

Trong khi dạy kỹ năng đọc hiểu, chúng tôi thực hiện hai thủ thuật chính: (i) các hoạt động học cộng tác và (ii) nâng cao nhận thức của học sinh về kỹ năng đọc hiểu.

Đi theo đường hướng lấy người học làm trung tâm trong giáo dục học và đường hướng giao tiếp trong dạy-học ngoại ngữ, chúng tôi chấp nhận phương pháp và thủ thuật dạy kỹ năng đọc hiểu bằng việc tạo ra các nhóm học cộng tác. Học theo nhóm cộng tác là một chiến lược giảng dạy yêu cầu học sinh cùng nhau làm việc theo nhóm để đạt được một đích học tập chung [7]. Trong khi thực hiện công việc cộng tác này học sinh vừa phát triển các kỹ năng xã hội, vừa phát triển các năng lực ngôn ngữ và năng lực giao tiếp. Bên cạnh học đọc theo tư liệu phần cứng (tư liệu có sẵn trong sách giáo khoa), chúng tôi tạo ra môi trường lấy người học làm trung tâm bằng việc giao cho học sinh tìm và lựa chọn các tư liệu có nội dung phù hợp ở thư viện, trong sách báo, và trong Internet. Phần này được chúng tôi gọi là “tư liệu phần mềm” [8, tr. 37-50] xem thêm [2].

Bước đầu tiên của học cộng tác là thiết lập các nhóm nền. Đây là các nhóm không thuần nhất có các thành viên cố định; trách nhiệm của nhóm là giúp đỡ và khuyến khích các thành viên hoàn thành những yêu cầu và nhiệm vụ của khóa học. Các nhóm cộng tác này tham gia vào các

công trình sử dụng các chủ đề đã được giáo viên và học sinh thỏa thuận dựa vào nội dung của sách giáo khoa như gia đình, xã hội, bè bạn, du lịch, ô nhiễm môi trường, và v.v... Bước tiếp theo là yêu cầu các nhóm trình bày báo cáo của mình. Mỗi lần một thành viên trình bày trước lớp học. Trong khi trình bày báo cáo, mỗi nhóm trình bày số lượng từ và cấu trúc mới mà các em gặp phải. Sau đó giáo viên tổ chức những cuộc thi đố từ ngữ mới. Cuối cùng, các nhóm cộng tác nộp công trình để giáo viên đánh giá. Mọi thành viên trong một nhóm nhận điểm ngang nhau.

Nâng cao ý thức về các chiến lược và phong cách học của học sinh cũng là một khía cạnh quan trọng trong đổi mới phương pháp học tập. Chiến lược học ngoại ngữ là các hành vi có ý thức được học sinh sử dụng để tăng cường khả năng thụ đắc, tích lũy, ghi nhớ, nhớ lại, và sử dụng thông tin [6]. Sử dụng các chiến lược này nâng cao được tính tự chủ và khả năng tự học của học sinh. Theo Oxford (*Ibid.*), phong cách học cụ thể là một kênh cảm giác nhạy cảm. Ý thức về phong cách học quyết định các kênh mà học sinh ưa chuộng, khớp nối phong cách học của các em với phong cách dạy của giáo viên, và khuyến khích các em phát triển các khu vực còn yếu kém. Để tạo môi trường lấy người học làm trung tâm, chúng tôi nâng cao ý thức của học sinh về các chiến lược và phong cách học theo ba bước:

(i) Để chuẩn bị cho học sinh học bài mới, chúng tôi thảo luận các chiến lược học. Việc thảo luận này liên hệ các chiến lược cụ thể với các tình huống học tương tự, như đoán nghĩa của các từ mới. Chúng tôi cho học sinh các ví dụ về các đoạn bài đọc trong đó các từ mới có thể được giải mã từ một ngôn cảnh cụ thể. Các chiến lược khác bao gồm các chiến lược ghi nhớ trong đó học sinh có thể nhóm các từ mới từ một ngôn bản để tạo ra một mối liên kết tâm lý.

(ii) Sử dụng bảng liệt kê về các chiến lược học tập để giúp học sinh hiểu được các chiến lược và phong cách học tập riêng của các em, và chiến lược và phong cách học nào phù hợp với các em nhất.

(iii) Cho học sinh biết các chiến lược và phong cách học tập sử dụng cách phân loại sáu thành phần của Oxford: ghi nhớ, nhận thức, bù đắp, siêu nhận thức, tình cảm, xã hội và ba kênh thu nhận: thị giác, thính giác, xúc giác. Các cách phân loại này được nói rõ để học sinh hiểu kỹ thêm về các chiến lược và phong cách học của mình.

5. Đổi mới phương pháp giảng dạy kỹ năng viết

Trong dạy kỹ năng viết, việc đổi mới phương pháp giảng dạy được thực hiện bằng việc chuyển phương pháp dạy viết như là một sản phẩm sang phương pháp dạy viết như là một quá trình. Phương pháp dạy viết theo quá trình gồm các bước: chuẩn bị viết, tổ chức viết, viết nháp, viết chính thức, và đánh giá. Thông qua những bước này của phương pháp dạy viết

học sinh được tạo nhiều cơ hội tương tác trong lớp học hơn, các em được yêu cầu phải thảo luận, tìm ý, viết nháp trước khi viết chính thức và bởi vì phải tuân theo một quy trình chặt chẽ như vậy cho nên sản phẩm viết cuối cùng của các em thường hoàn chỉnh hơn và thường có chất lượng tốt hơn. Nó chứng tỏ ưu thế của việc tạo môi trường lớp học lấy người học làm trung tâm so với môi trường dạy-học truyền thống. Sau khi dạy viết theo quá trình đã trở thành một quy trình được thiết lập, chúng tôi tạo ra một môi trường lớp học tập trung vào người học nhiều hơn bằng ba thủ thuật dưới đây:

- Học sinh được tạo các cơ hội để tập làm giáo viên.
- Học sinh tương tác với nhau thông qua việc biên tập lại hay chữa bài viết cho nhau.
- Học sinh mở rộng các cộng đồng ngôn bản của mình thông qua việc công bố sản phẩm viết.

Thủ thuật thứ nhất có thể được tiến hành dưới hình thức các bài tập ngữ pháp và đọc với các bài tập kiểm tra sự hiểu biết, hay thảo luận các bài học sinh đã đọc ở bài học trước. Với một lớp học ngoại ngữ trung bình khoảng từ 45 - 50, chúng tôi chia ra thành khoảng 9 đến 10 nhóm cộng tác. Mỗi nhóm được yêu cầu đọc bài văn mẫu và thực hiện một số nhiệm vụ như tìm nghĩa của từ trong ngôn cảnh, tìm các thì điển hình cho thể loại bài đang được đọc, xác

định những nội dung và cấu trúc thể loại của bài (đoạn) văn.

Đối với thủ thuật thứ hai, chúng tôi tạo ra môi trường lớp học lấy người học làm trung tâm thông qua việc học sinh biên tập lại (sửa chữa) các bài viết của bạn mình. Sử dụng phương pháp dạy viết theo quá trình cho phép học sinh tương tác với nhau và với các sản phẩm viết của các em. Sau khi các em kết thúc quy trình trước khi viết với bản viết nháp trong tay, các em có thể bắt đầu biên tập lại cho nhau bằng cách trao đổi bài viết và sửa chữa sản phẩm bài viết của bạn mình. Cuối cùng giáo viên cho các em chuyển sang bước đánh giá chất lượng bài viết. Một phương pháp đánh giá chất lượng bài viết hữu hiệu là sử dụng một danh mục các tiêu chí đánh giá cho sẵn. Danh mục này giúp học sinh tìm ra những thành phần cụ thể trong một bài viết có hiệu quả, như câu chủ đề, các chi tiết hỗ trợ trong bài viết, các dấu hiệu chuyển tiếp, câu hay phần kết luận, các phương tiện liên kết: quy chiếu, tỉnh lược, liên kết từ vựng, dấu chấm câu v.v. ...

Một khía cạnh quan trọng nữa của việc tạo môi trường lớp học lấy người học làm trung tâm trong dạy kĩ năng viết là tạo cơ hội để học sinh tiếp cận với cộng đồng ngôn bản rộng lớn hơn bên ngoài lớp học bằng cách công bố các bài viết của các em trên báo tường, và nếu điều kiện cho phép, trên các trang web của nhà trường. (Công bố các bài viết trên trang web là một hiện thực cơ lẽ không còn xa nữa đối với

học sinh các trường trung học phổ thông Việt Nam).

Để học sinh có thể đánh giá được bài viết của các bạn trong lớp, chúng tôi thu tất cả các bài viết đã được biên tập lại, sau đó photocopy và giao cho một số học sinh khá và giỏi đem về nhà đọc để tìm ra bài mà mọi người cho là hay nhất (trong quá trình đánh giá, tên của tác giả bài viết được xóa đi để việc lựa chọn được dựa chủ yếu vào nội dung bài viết chứ không phải vào từng con người cá nhân cụ thể). Sau đó những bài viết tốt nhất được lựa chọn và công bố trên báo tường để các bạn trong và ngoài khối tham khảo. Những hoạt động này tạo động cơ học tập của học sinh. Nó chứng tỏ được ưu thế của phương pháp dạy viết theo quá trình so với phương pháp dạy viết truyền thống tập trung vào sản phẩm.

6. Kết luận

Bài viết này mô tả những gì chúng tôi đã làm để tạo ra một lớp học ngoại ngữ theo đường hướng lấy người học làm trung tâm. Chúng tôi tin rằng một môi trường như vậy có thể được tạo ra trong bất kì một lớp học ngoại ngữ nào. Chúng tôi nhận thấy rằng để đổi mới phương pháp thành công thì các thủ thuật mới phải được đưa vào và được thực hiện một cách từ từ để giáo viên có thể làm quen và học sinh có thể thích nghi dần với chúng. Để học một cách có hiệu quả, thì các quan điểm về dạy một ngoại ngữ như thế nào một cách có hiệu quả (quan điểm của thầy) phải tương thích với các quan niệm về học một ngoại ngữ như thế nào một cách có hiệu quả

(quan điểm của trò). Để cho các quan niệm từ hai phía-người dạy và người học-gặp nhau, điều quan trọng là phải làm cho học sinh hiểu được không những các mục tiêu của môn học mà, cơ bản hơn, còn cả các mục tiêu của từng bài học. Trên cơ sở đó các em có thể đánh giá được các nhiệm vụ và hoạt động giao tiếp, tạo ra được các chủ đề, lựa chọn những tư liệu phần mềm, làm việc dưới hình thức hợp tác, và xác định các chiến lược và phong cách học tập của mình. Môi trường lớp học lấy người học làm trung tâm cũng yêu cầu phải có những hồi âm thường xuyên từ học sinh. Ngoài ra môi trường lớp học lấy người học làm trung tâm yêu cầu cả giáo viên và học sinh phải biết sử dụng các phương tiện hỗ trợ giảng dạy hiện đại như cassette, video, overhead projector, power point, Internet v.v...

Một điểm cần phải nhấn mạnh ở đây là để thay đổi phương pháp giảng dạy ngoại ngữ một cách triệt để giáo viên nên từ bỏ một phần kiểm soát lớp học, tạo cho học sinh nhiều cơ hội chủ động và tự chủ hơn để các em có thể “làm chủ” được mình trong các hoạt động giao tiếp. Chúng ta phải giúp học sinh của chúng ta, những người đã quen với môi trường lớp học lấy người dạy làm trung tâm, chấp nhận sự thay đổi về phương pháp giảng dạy và tổ chức lớp học, thấy được những lợi ích của việc đặt người học vào vị trí trung tâm của quá trình dạy-học, để khi bước vào môi trường đại học các em thực sự là những “người học độc lập” theo đúng nghĩa của cụm từ này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Crookes, G. & C. Chaudron., *Guidelines for Classroom Language Teaching*, In *Teaching English as a Second or Foreign Language* (2nd ed.). M. Celce-Murcia (ed.), Boston, Mass: Heinle and Heinle, 1991.
2. Phạm Minh Hiền, Phạm Mai Hương, *Dạy đọc hiểu theo đường hướng lấy người học làm trung tâm*, Đặc san Ngoại ngữ số 1, tr 8-12, 1999.
3. Johnson, K., *Understanding Communication in Second Language Classrooms*, New York: Cambridge University Press, 1995.
4. Nunan, D., *The Learner-centered Curriculum*, Cambridge: CUP, 1988.
5. Nunan, D., *Closing the Gaps between Learning and Instruction*, *TESOL Quarterly*, 29, 1, pp. 133-58, 1995.
6. Oxford, R. J., *Language Learning Strategies: What Every Teacher should Know*, Boston, Mass.: Heinle and Heinle, 1990.
7. Slavin, J. W., *Cooperative Learning*. New York: Longman, 1983.
8. Hoàng Văn Vân, Đường hướng lấy người học làm trung tâm trong dạy-học ngoại ngữ, *Tạp chí Khoa học Xã hội*, số 2, 2000, tr37 - 50,

9. Hoàng Văn Vân, *Nghiên cứu giảng dạy các kỹ năng lời nói tiếng Anh ở giai đoạn nâng cao theo đường hướng lấy người học làm trung tâm*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Quốc gia (2000 - 2001), Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội, 2001.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, Foreign Languages, T.XX, N_o1, 2004

RENOVATING THE ENGLISH LANGUAGE TEACHING METHODOLOGY IN VIETNAMESE SCHOOLS: FROM TEACHER-CENTEREDNESS TO LEARNER-CENTEREDNESS

Assoc.Prof.Dr. Hoang Van Van

Department of Post-Graduate Education - VNU

Among the various aims of education in schools, there is an important one; that is, educate students so that they will become autonomous learners. In schools, the foreign language curricula in general and the English language teaching curriculum in particular have been continuously improved and updated in order to meet the pressing needs of the country in the process of regional and international integration. Because learners are educated to serve this aim, it is essential that they should be taught so as to be aware of the notion "learner-centeredness" in foreign language education. This notion implies that the teacher should use new methods and techniques of teaching and re-organize the classroom in a way that the students will have more opportunities to learn independently, to participate more actively in the teaching-learning process, and to interact more effectively in communications. This is the key concept in the renovation of the English teaching methodology in Vietnamese upper-secondary schools. Details of this will be addressed throughout the paper.